TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HSST

Ngày: 24/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Mạnh Hải.

2. Bà Đồng Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: D (tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: không học. Con ông Ly Giống T (đã chết) và bà Vừ Thị C (đã chết). Vợ là Lò Thị D, sinh năm 1992 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: chưa bị xét xử, xử lý về hành vi gì. Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2023 đến ngày 08/3/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ly Giả N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

Bà Lò Thị D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo D: Anh Vàng A N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 24/02/2023, D gọi điện thoại cho Ly Sống D, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để hỏi mua ma túy tổng hợp. Qua trao đổi D đã mang đến nhà bán cho D một gói nilon màu hồng bên trong chứa các viên ma túy tổng hợp với giá 1.200.000 đồng. Tiếp đến ngày 25/02/2023, D gọi điện thoại cho D hỏi mua Heroine, qua trao đổi D mang đến nhà bán cho D một cục Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 2.800.000 đồng. Sau khi mua được một cục Heroine, D đã chia thành 02 cục và dùng mảnh nilon màu trắng gói lại thành 02 gói cất cùng với gói ma túy tổng hợp vào chiếc túi vải màu đen treo trên vách tường ngủ. Mục đích mua ma túy tổng hợp và Heroine của D để bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 27/02/2023, D đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện giới thiệu tên là Lò Văn S, trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hỏi mua Heroine và ma túy tổng hợp, cả hai hẹn nhau ở xã C để mua bán. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày D lấy chiếc túi vải màu đen có quai đeo nhãn hiệu SPORT đựng ma túy đeo trên người và điều khiển chiếc xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27B2-345.25 của ông Ly Giả N gửi tại nhà bị cáo đi ra xã C, huyện Đ để bán ma túy cho S. Khi điều khiển xe máy đến khu vực bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã C phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của bị cáo D gồm: 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu hồng bên trong có 196 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11. Một chiếc túi vải màu đen và một chiếc xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27B2-345.25.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng ngày 27/2/2023 và Kết luận giám định số: 429/KL-KTHS, ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 196 viên nén màu hồng có khối lượng 19,09 gam, mẫu trích 0,39 gam gửi giám định là Methamphetamine. Khối lượng số chất bột trắng trong 02 gói nilon màu trắng có tổng khối lượng là 5,61 gam, mẫu trích 0,4 gam gửi giám định là Heroine.

Quá trình điều tra đã làm rõ một chiếc xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27B2-345.25 là tài sản của ông Ly Giả N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên. Vào ngày 27/02/2023, ông N gửi tại nhà bị cáo D, ông N không biết bị cáo sử dụng phạm tội và có đơn xin lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ ngày 19/5/2023 trả chiếc xe trên cho ông N, sau khi nhận lại ông N không có ý kiến gì thêm.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 là của chị Lò Thị D, việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc mua bán ma

túy chị Diêu không biết và có đơn xin lại sử dụng.

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của Ly Sống D, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo D là người đã bán ma túy cho D vì vắng mặt tại địa phương. Đối với Lò Văn S, trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo D là người gọi điện hẹn mua ma túy của bị cáo ngày 27/2/2023 cơ quan điều tra xác minh không có đối tượng này tại địa chỉ đã cung cấp.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSĐBĐ ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo D về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo D từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 18,7 gam Methamphetamine và 5,21 gam Heroine. Tịch thu tiêu hủy chiếc túi vải màu đen. Trả cho chị Lò Thị D chiếc điện thoại di động màu xanh bac, dạng cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 11. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa chị Lò Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có lời khai thể hiện: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 là của chị Lò Thị D, chị Diêu đi làm để điện thoại ở nhà, bị cáo D tự ý sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc mua bán ma túy chị Diêu không biết và chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị sử dụng.

Tại phiên tòa ông Ly Giả N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, tại hồ sơ có lời khai thể hiện: Chiếc xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27B2-345.25 là tài sản của ông Ly Giả N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên. Vào ngày 27/2/2023, Ông N gửi tại nhà bị cáo D, ông N không biết bị cáo sử dụng phạm tội và đã có đơn xin lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ ngày 19/5/2023 trả chiếc xe trên cho ông N, sau khi nhận lại ông Nu không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo D bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Di khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vào ngày 27/02/2023 khi đang trên đường mang 5,61 gam Heroine và

19,09 gam Methamphetamine đi bán thì bị bắt quả tang tại khu vực bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 27/02/2023 có hành vi tàng trữ 5,61 gam Heroine và 19,09 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lẻ, hành vi đó đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do hai chất ma túy đều có khối lượng thuộc điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên theo hướng dẫn tính khối lượng các chất ma túy tại Mục I, Phụ lục, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo D phải chịu tổng khối lượng hai chất ma túy là 24,7 gam, hành vi đó đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Vì lợi nhuận mà bị cáo D cố ý vi phạm pháp luật, bị cáo có hành vi mua bán trái phép 24,7 gam (hai loại ma túy là Heroine và Methamphetamine) hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa cuộc sống khó khăn, nơi tệ nạn nghiện ma túy diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến bị cáo. Vì hám lợi nhuận mà bất chấp buôn bán ma túy nay bị bắt xử lý, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo. Mặc dù gia đình bị cáo có xuất trình Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Ly Su M là em trai của ông nội bị cáo nhằm xin giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, thu nhập dựa vào ruộng nương, tài sản gia đình chỉ là những vận dụng trong cuộc sống nên khó có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 18,7 gam Methamphetamine và 5,21 gam Heroine là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và chiếc túi vải màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh bạc, dạng cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 11 bị cáo có khai sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy tuy nhiên chỉ duy nhất lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra không chứng minh được việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua, bán ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng đã làm rõ chiếc điện thoại trên là tài sản riêng của chị Lò Thị D. Chị Lò Thị D không biết bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho chị D sử dụng.

Đối với hiếc xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu ESEPRO, biển kiểm soát 27B2-345.25 đã điều tra làm rõ là tài sản của ông Ly Giả N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên. Vào ngày 27/2/2023, Ông Nu gửi tại nhà bị cáo D, ông N không biết bị cáo sử dụng phạm tội nên có đơn xin lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ ngày 19/5/2023 trả chiếc xe trên cho ông N là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ly Giả N không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án ngày hôm nay. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với ông Ly Sống D, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo D là người đã bán ma túy cho bị cáo Di vì vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ. Đối với ông Lò Văn S, trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo D là người gọi điện hẹn mua ma túy của bị cáo ngày 27/02/2023 cơ quan điều tra đã xác minh không có đối tượng này tại địa chỉ đã cung cấp. Do đó cơ quan điều tra, cơ quan truy tố không đặt vấn đề xử lý, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo D (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo D 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 27/2/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 18,7 gam Methamphetamine và 5,21 gam Heroine (còn lại sau giám định)

- Tịch thu tiêu hủy: Một túi vải màu đen kích thước (10x13), có quai đeo nhãn hiệu SPORT.

- Trả lại cho chị Lò Thị D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản Pó Sinh B, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên một chiếc điện thoại di động màu xanh bạc dạng cảm ứng nhãn hiệu Remid Note 11.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 02/8/2023 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.)

- Chấp nhận việc cơ quan công an huyện ra quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ ngày 19/5/2023 trả chiếc xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27B2-345.25 cho ông Ly Giả N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/8/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đượ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga